

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẦN ĐƯỚC  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2020/DS-ST  
Ngày: 23-9-2020  
V/v tranh chấp hợp đồng vay

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN ĐƯỚC, TỈNH LONG AN**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Võ Thị Thanh Nhung**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Nguyễn Ngọc Thi**

2. Ông **Nguyễn Văn Hải**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Võ Thị Lệ Trinh** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Bà Phan Thị Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Đước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 145/2020/TLST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2020/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 37/2020/QĐST-DS ngày 04 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Hồng Ng**, sinh năm 1984 (có mặt);

Địa chỉ: Số 20A, Ấp T, xã Th, huyện C, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Anh **Trần Trung Đ**, sinh năm 1985 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp C, xã M, huyện C, tỉnh Long An.

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Chị Huỳnh Lê X, sinh năm 1987(vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã M, huyện C, tỉnh Long An.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ghi ngày 22/4/2020 và lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng Ng trình bày:*

Do mối quan hệ quen biết nhau nên chị có cho anh Trần Trung Đ vay số tiền cụ thể như sau:

Lần 01: Ngày 21/11/2019, chị cho anh Đ vay số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), thời hạn trả là ngày 20/3/2020, lãi suất 4%/tháng. Từ ngày vay đến nay anh Đ trả lãi cho chị 02 đợt, cụ thể trả 2.000.000đồng vào ngày 22/12/2019 và 2.000.000đồng vào ngày 22/01/2020.

Lần 02: Ngày 03/12/2019, chị cho anh Đ vay tiếp số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng), thời hạn trả trong vòng 10 ngày (13/12/2019), lãi suất là 125.000đồng/ngày. Từ ngày vay đến nay anh Đ trả lãi cho chị 1.000.000đồng vào ngày 15/12/2019.

Lần 03: Ngày 19/12/2019, chị cho anh Đ vay tiếp số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), thời hạn trả 15 ngày (04/01/2020), lãi suất là 5%/tháng. Từ ngày vay đến nay anh Đ chưa trả lãi cho chị.

Lần 04: Ngày 22/12/2019, chị cho anh Đ vay tiếp số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), thời hạn trả trong vòng 10 ngày (02/01/2020), lãi suất là 100.000đồng/ngày. Từ ngày vay đến nay anh Đ chưa trả lãi cho chị.

Các lần vay tiền đều có làm giấy tay và anh Đ đều trực tiếp ký vào giấy nợ, mục đích vay để cho người khác vay lại và đáo hạn Ngân hàng, khi vay không thể chấp tài sản gì cho chị Ng. Từ khi vay tiền đến nay, anh Đ trả cho chị Ng tổng cộng 5.000.000đồng tiền lãi và chưa trả gốc, chị Ng nhiều lần gặp và liên lạc để yêu cầu anh Đ trả nợ nhưng anh Đ vẫn không trả. Tại phiên tòa chị Ng thay đổi yêu cầu khởi kiện, chị yêu cầu anh Trần Trung Đ có trách nhiệm trả cho chị số tiền gốc tổng cộng là 125.000.000đồng (Một trăm hai mươi lăm triệu đồng), yêu cầu trả một lần và yêu cầu trả lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày vay các khoản nợ trên cho đến ngày xét xử sơ thẩm. Chị đồng ý điều tiết lại lãi suất đã nhận của anh Đ, đồng thời chị không yêu cầu chị Huỳnh Lê X có trách nhiệm trả số nợ trên vì chị X không ký nhận giấy nợ.

Tòa án tiến hành lập thủ tục thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị đơn anh Trần Trung Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Huỳnh Lê X vắng mặt và không cung cấp cho Tòa án bất cứ tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Từ khi thụ lý vụ án ở cấp sơ thẩm cho đến thời điểm hiện tại thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân theo pháp luật tố tụng và các đương sự chấp hành đúng pháp luật.

Chị Nguyễn Thị Hồng Nguyên cầu anh Trần Trung Đ trả số tiền vay 125.000.000 đồng, tiền lãi theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các hợp đồng tín dụng do chị Ng cung cấp có chữ ký, chữ viết của anh Đ. Căn cứ vào Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015 cho thấy việc chị Ng yêu cầu anh Đ trả số tiền vay 125.000.000 đồng là có căn cứ để chấp nhận.

Về lãi suất: Lãi suất chị Ng yêu cầu phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 nên có căn cứ chấp nhận, đối với số tiền lãi 5.000.000 đồng chị Ng đã nhận đề nghị HĐXX xem xét khấu trừ vào số tiền lãi phải trả.

Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ cần để chấp nhận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng Ng khởi kiện yêu cầu bị đơn anh Trần Trung Đ có nghĩa vụ trả cho chị Ng số tiền vay tổng cộng là 125.000.000đồng nên xác định quan hệ “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Anh Trần Trung Đ có hộ khẩu thường trú tại ấp Cg, xã M, huyện C, tỉnh Long An và hiện nay đang sinh sống tại địa phương nên Tòa án nhân dân huyện Cần Đức thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Xét, bị đơn anh Trần Trung Đ đã được Tòa án thông báo và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia vụ án nhưng đều vắng mặt. Căn cứ vào Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Đ.

#### **[2] Về nội dung tranh chấp:**

Xét thấy, chị Nguyễn Thị Hồng Ng khởi kiện anh Trần Trung Đ yêu cầu trả số tiền vay tổng cộng là 125.000.000đồng, yêu cầu trả một lần và yêu cầu trả lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày vay các khoản nợ trên cho đến ngày xét xử sơ thẩm, đồng thời chị đồng ý điều tiết lại lãi suất đã nhận của anh Đ, Hội đồng xét xử thấy rằng:

##### **[2.1] Về số tiền vay:**

Chị Ng cho anh Đ vay số tiền tổng cộng bốn đợt là 125.000.000 đồng, hai bên có làm giấy nợ, anh Đ đều có ký tên vào giấy nợ nhưng đến nay chưa trả tiền gốc lại cho chị Ng. Tòa án tiến hành lập thủ tục thông báo thụ lý và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, trong đó có các giấy mượn tiền đề ngày 21/11/2019; 03/12/2019; 19/12/2019 và ngày 22/12/2019 do chị Ng cung cấp nhưng anh Đ không có ý kiến phản đối nên đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Các lần mượn tiền trên đều đã đến hạn trả nợ cụ thể lần 01: Mượn ngày 21/11/2019 hạn trả là ngày 20/3/2020; lần hai mượn ngày 03/12/2019 hạn trả là ngày 13/12/2019; lần ba mượn ngày 19/12/2019 hạn trả là ngày 04/01/2020 và lần bốn mượn ngày 22/12/2019 hạn trả là ngày 02/01/2020 nhưng đến nay anh Đ vẫn không trả cho chị Ng. Như vậy, anh Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng Ng, cần buộc anh Đ có trách nhiệm trả cho chị Ng số tiền vay tổng cộng là 125.000.000đồng.

Đối với trách nhiệm trả nợ của chị Huỳnh Lê X:

Tại phiên toà, chị Ng chỉ yêu cầu anh Trần Trung Đ có trách nhiệm trả các khoản nợ vay, không yêu cầu chị Huỳnh Lê X trả nợ nên Hội đồng xét xử không xem xét về trách nhiệm liên đới trả nợ của chị X trong vụ án này.

[2.2] Về số tiền lãi: chị Nguyễn Thị Hồng Ng yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật là phù hợp nên mức lãi suất sẽ được áp dụng tại Điều 468 BLDS 2015 là 20%/năm tương ứng 1,66%/tháng, cụ thể như sau:

Lần 01: Từ ngày 21/11/2019 đến ngày 23/9/2020 là: 10 tháng 02 ngày x 1,66%/tháng x 50.000.000đồng, số tiền lãi là 8.355.000đồng.

Lần 02: Từ ngày 03/12/2019 đến ngày 23/9/2020 là: 09 tháng 20 ngày x 1,66%/tháng x 25.000.000 đồng, số tiền lãi là 4.011.000đồng.

Lần 03: Từ ngày 19/12/2019 đến ngày 23/9/2020 là: 09 tháng 04 ngày x 1,66%/tháng x 30.000.000 đồng, số tiền lãi là 4.548.000đồng.

Lần 04: Từ ngày 22/12/2019 đến ngày 23/9/2020 là: 09 tháng 01 ngày x 1,66%/tháng x 20.000.000 đồng, số tiền lãi là 2.999.000đồng.

Tổng cộng số tiền lãi là 19.913.000đồng – 5.000.000đồng = 14.913.000đồng. Như vậy, tổng cộng số tiền gốc và lãi anh Trần Trung Đ có trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Thị Hồng Ng là 139.913.000đồng.

Đối với trách nhiệm trả nợ của chị Huỳnh Lê X:

Tại phiên toà, chị Ng chỉ yêu cầu anh Trần Trung Đ có trách nhiệm trả các khoản nợ vay, không yêu cầu chị Huỳnh Lê X trả nợ nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không xem xét về trách nhiệm liên đới trả nợ của chị X trong vụ án này.

[3] Về án phí: Buộc anh Trần Trung Đ chịu án phí trên số tiền phải trả cho chị Nguyễn Thị Hồng Ng theo Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 2 Điều 92; Điều 147; Khoản 2 Điều 227; Điều 244 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 357; 463; 466 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng Ng về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” với anh Trần Trung Đ.

Buộc anh Trần Trung Đ có trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Thị Hồng Ng số tiền gốc và lãi là 139.913.000đồng (Một trăm ba mươi chín triệu, chín trăm mười ba nghìn đồng).

2. Về án phí: anh Trần Trung Đ phải chịu 6.995.600đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Hồng Ng số tiền 4.200.000đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0008561 ngày 17/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Đước.

3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án:

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu thêm khoản tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

4. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Đước;
- Chi cục THADS huyện Cần Đước;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Thị Thanh Nhung**

Các Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa